TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST Ngày: 15-01-2024 V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Đỗ Quang Chung

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 474/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện Th, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: số 36/93/181 đường P, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội (đường V, huyện Th, Thành phố Hà Nội); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26-5-2023 và tại bản tự khai ngày 21-11-2023, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Phạm Tuấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tr thành phố N ngày 21 tháng 5 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh Phạm Tuấn Đ đã bỏ đi nhiều năm, vợ chồng không liên lạc với nhau một thời gian dài nên tình cảm vợ chồng không có cơ hội để hàn gắn. Hiện nay, anh Phạm Tuấn Đ đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Hiện nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không có khả năng khắc phục, tình cảm giữa chị và anh Phạm Tuấn Đ không còn nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Tuấn Đ.

Về con chung: Chị và anh Phạm Tuấn Đ không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12-12-2023 tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội, bị đơn là anh Phạm Tuấn Đ trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 474/TB-TLVA ngày 15-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng. Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr thành phố N ngày 21 tháng 5 năm 2020. Đến năm 2021, anh bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt do vi phạm pháp luật. Do vợ chồng không gặp nhau nên tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị Ng ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Ng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng và bị đơn là anh Phạm Tuấn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Tuấn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm 2020 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh Phạm Tuấn Đ vi phạm pháp luật và bị bắt nên mâu thuẫn vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn. Nay chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được; do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ đều trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Tuấn Đ.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Ng đã nộp tại biên lai số 0001798 ngày 15-11-2023 tại Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố N, chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng, anh Phạm Tuấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- UBND p. Trần Tế Xương
(ĐKKH số 20 ngày 21-5-2020)
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện